Ôn tập cuối tuần Toán lớp 4

Tuần 3

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Chọn câu trả lời đúng:

a) Các chữ số thuộc lớp nghìn trong số 102 345 876 là:

a. 8; 7; 6 b. 4; 5; 8 c. 3; 4; 5 d. 1; 0; 2

b) Các chữ số thuộc lớp triệu trong số 198 304 576 là:

a. 4; 5; 7 b. 1; 9; 8 c. 9; 8; 3 d. 1; 9; 8; 3

Câu 2. Nối mỗi số với cách đọc đúng của nó:

a)	700 600 800	Bảy trăm linh sáu triệu tám nghìn
b)	706 000 800	Bảy trăm triệu sáu trăm nghìn tám trăm
c)	600 008 000	Bảy trăm linh sáu triệu không nghìn tám trăm
		Sáu trăm triệu không trăm linh tám nghìn

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Số \ Giá trị	Chữ số 2	Chữ số 6	Chữ số 8
806 325 479	.....	.....	.....
125 460 789	.....	.....	.....

LIVEWORKSHEETS

Câu 4. Nối mỗi số với cách viết thành tổng của số đó:

a)	570 505	500000 + 7000 + 50 + 5
b)	550 705	500000 + 700 + 50 + 5
c)	507 055	500000 + 70000 + 500 + 5
d)	500 755	500000 + 50000 + 700 + 5

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán

Câu 1. Đọc các số sau:

100 515 600	....
760 800 320	....
49 200 000	....
5 500 500	....

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Nêu giá trị của chữ số 3, chữ số 7 trong số 95 073 200

Giá trị của chữ số 3: ..... Giá trị của chữ số 7: .....

Câu 3. Viết số biết số đó gồm:

a) 8 triệu, 5 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 5 nghìn, 7 trăm và 2 đơn vị

b) 8 chục triệu, 5 trăm nghìn, 4 nghìn, 5 trăm, 7 chục và 2 đơn vị

c) 8 trăm triệu, 5 triệu, 4 trăm nghìn, 5 nghìn, 7 trăm và 2 đơn vị

d) 5 chục triệu, 4 trăm nghìn, 7 trăm, 2 chục

a)..... b).....

c)..... d).....

Câu 4. Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu): 954; 7683; 52476; 106205

Mẫu: 567 = 500 + 60 + 7

7683 = ...

52 476 = ...

106205 = ...

LIVEWORKSHEETS